

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2238/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện
công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2009-2010)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 12 về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Theo đề nghị của Sở Y tế (tại Tờ trình số 1646/TTr-SYT ngày 25 tháng 12 năm 2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2009-2010).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm phối hợp các địa phương và các ngành, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Kim Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2009-2010)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tiếp tục quán triệt và kiên quyết thực hiện các quan điểm và các giải pháp cơ bản của Nghị quyết 47 Bộ Chính trị về chính sách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; các chỉ tiêu Nghị quyết XIV của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 12 về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Triển khai có hiệu quả các hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm đạt mức sinh thay thế.

2. Tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo điều hành; nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các hội, đoàn thể và các sở, ban, ngành, các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức viên chức và nhân dân về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Xem đây là trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

II. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (2009-2010)

1. Quan điểm chỉ đạo:

- Tiếp tục quán triệt các quan điểm cơ bản và kiên quyết thực hiện tốt các mục tiêu của Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 13/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; phấn đấu sớm đạt được chỉ tiêu về ổn định quy mô dân số, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng dân số.

- Toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh kiên trì thực hiện chủ trương mỗi cặp vợ chồng chỉ có một đến hai con để có điều kiện nuôi dạy tốt.

- Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể.

a) Mục tiêu tổng quát:

- Thực hiện gia đình ít con, khỏe mạnh, tiến tới ổn định quy mô, cơ cấu dân số hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; đạt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV đề ra;

- Nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể:

Triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu gia đình ít con, mỗi gia đình chỉ có 01 hoặc 02 con để giảm nhanh tỷ suất sinh. Tập trung phấn đấu để đạt các mục tiêu vào năm 2010 như sau:

- Tỷ suất sinh thô giảm xuống còn 17,38‰;

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 11,58‰;

- Tổng tỷ suất sinh: 2,1 con (đạt mức sinh thay thế);

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi: dưới 20%;

- Chủ động kiểm soát và hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, xử lý việc lựa chọn giới tính khi sinh và đảm bảo nạo phá thai an toàn.

3. Các giải pháp chủ yếu.

a) Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, sự vận động của Mặt trận và hội, đoàn thể về dân số - kế hoạch hóa gia đình; đưa công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thành một nội dung quan trọng, thường xuyên trong chương trình của cấp ủy Đảng, chính quyền và là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Phân công cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm về sự giảm sút, yếu kém của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong thời gian qua. Khắc phục triệt để tư tưởng chủ quan, thỏa mãn, buông lỏng trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

b) Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực tham gia công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và mang tính chiến lược lâu dài.

c) Khẩn trương củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ; tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời có kế hoạch tổ chức đào tạo, đào tạo lại bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn vào năm 2010. Cán bộ dân số và kế hoạch hóa gia đình tại Trạm y tế cấp xã vẫn hưởng phụ cấp như cũ đến khi có quy định mới.

Thành lập Ban chỉ đạo, vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã; gồm:

- Đ/c Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban;
- Đ/c Trưởng Trạm y tế xã - Phó ban thường trực;
- Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận xã - Phó ban;
- Cán bộ chuyên trách dân số - kế hoạch hóa gia đình - Ủy viên thường trực;
- Lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể xã và Trưởng các thôn/buôn/khu phố - Ủy viên.

d) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, vận động, giáo dục và tư vấn về dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm thay đổi nhận thức, hành vi sinh đẻ trong nhân dân; vận động toàn xã hội chấp nhận và thực hiện chủ trương mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1-2 con; ngăn chặn hiệu quả tình trạng mất cân bằng giới tính, từng bước xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ.

đ) Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, các phương tiện tránh thai an toàn, thuận tiện, có chất lượng. Ưu tiên đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

e) Khen thưởng và xử lý kỷ luật:

- Có chính sách khuyến khích vật chất và tinh thần đối với cộng đồng, gia đình, cá nhân làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; biểu dương khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình tốt;

- Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước với các hình thức xử lý, giáo dục phù hợp đối với các trường hợp sinh con thứ 3 trở lên trong nhân dân;

- Đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số thì xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

g) Tăng kinh phí cho các hoạt động dân số và kế hoạch hoá gia đình: ngoài các nguồn chi thường xuyên của Trung ương, của tỉnh; đề nghị bổ sung:

- Tăng mức hỗ trợ cho cộng tác viên dân số ở cấp xã, thôn, buôn từ 50.000 đồng/người/tháng lên tối thiểu 80.000 đồng/người/tháng; lồng ghép cán bộ y tế thôn, buôn với cộng tác viên dân số;

- Hỗ trợ chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và đưa chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình vào hương ước, quy ước;

- Tăng đôi tượng và mức khen thưởng:

+ Khen thưởng xã, phường, thị trấn trong 03 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên (bằng công trình phúc lợi) là 50 triệu đồng và 05 năm liền là 100 triệu đồng;

+ Khen thưởng địa bàn thôn, buôn, khu phố 05 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên là 2 triệu đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực phối hợp với các Mặt trận và Hội, đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo tinh thần Nghị quyết 47/NQ-TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 36-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ nội dung kế hoạch này, lập kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với địa phương mình, trình Hội đồng nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện. Chú ý, phải đưa đầy đủ các chỉ tiêu và có giải pháp, lộ trình thật cụ thể để thực hiện (về mức giảm sinh, trong đó giảm tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tăng số người chấp nhận các biện pháp tránh thai, thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; đưa chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình vào hương ước, quy ước,...). Đồng thời gắn các chỉ tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình vào tiêu chuẩn bình xét thi đua khen thưởng; xét duyệt danh hiệu làng văn hóa, tổ dân

phố, khu phố văn hóa và các danh hiệu thi đua khác đối với địa phương, đơn vị; đặc biệt là chỉ tiêu về giảm số người sinh con thứ 3 trở lên.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các đơn vị chức năng liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động. Tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiến hành thành lập Ban chỉ đạo, vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã để tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nhiều nguồn lực xã hội để thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Giao Sở Y tế:

- Tập trung kiện toàn bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở; đưa các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện vào hoạt động chậm nhất trong quý I/2009; lồng ghép cán bộ y tế thôn, buôn với cộng tác viên dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức tốt chiến dịch tuyên truyền, vận động, lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản trên toàn tỉnh; đặc biệt quan tâm, ưu tiên khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đông dân có mức sinh cao... Tăng cường chỉ đạo các cơ sở y tế, đơn vị trực thuộc nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp đầy đủ, kịp thời, an toàn, thuận lợi, đảm bảo đến được với người dân để góp phần thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí tăng mức thù lao cho cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình và các nội dung hoạt động công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng quy chế, quy định khen thưởng cộng đồng không sinh con thứ 3 trở lên để làm cơ sở xét khen thưởng hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng dân số như: bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, mở rộng các mô hình hoạt động phù hợp nhằm giảm tỷ lệ trẻ em sinh ra bị dị tật bẩm sinh, nhiễm HIV/AIDS và tỷ lệ suy sinh dưỡng trẻ em hàng năm.

4. Sở Nội vụ xem xét, phân bổ biên chế phù hợp cho Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thành phố theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có kế hoạch tăng mức đầu tư ngân sách hàng năm, đảm bảo đủ kinh phí triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nội dung, giải pháp của chương trình mục tiêu quốc gia dân số - kế hoạch hóa gia đình. Bổ sung kinh phí phù hợp cho ngành Y tế về các nội dung theo Nghị quyết 120/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (tăng mức hỗ trợ cho cộng tác viên dân số ở cấp xã, thôn, buôn từ 50.000 đồng/người/tháng lên tối thiểu 80.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và đưa chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình vào hương ước, quy ước; tăng đối tượng và mức khen thưởng,...).

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch cùng các cơ quan thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở tích cực phối hợp với ngành y tế đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, thay đổi hành vi, kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt và phản ánh phê phán những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

7. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong nhân dân; phối hợp với Mặt trận và đoàn thể tỉnh hướng dẫn đưa nội dung chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình vào hương ước, quy ước thôn, buôn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Y tế nghiên cứu nội dung phù hợp về dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên đưa vào chương trình giáo dục trong nhà trường.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thành viên, đoàn thể xã hội tích cực phối hợp với ngành Y tế, các địa phương tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

10. Yêu cầu các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Đối với những nhiệm vụ do ngành, đơn vị mình chủ trì thì phải xây dựng kế hoạch cụ thể, lộ trình triển khai thực hiện; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế).

Giao Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Định kỳ sáu tháng, hàng năm báo cáo tình hình cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để nghiên cứu điều chỉnh phù hợp và chỉ đạo kịp thời./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Kim Anh